

Số: 4.8./2026/BC-HAV

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO VỀ VIỆC KHÔNG CÒN ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung về Công ty

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Rượu Hapro
2. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Điện thoại: (84-24) 3827 6600 Website: <http://haprovodka.vn/>
5. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Tuệ Tâm Chức vụ: Giám đốc
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102164984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007, cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 07/06/2024.
7. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không
8. Vốn điều lệ đã góp: **32.978.600.000 đồng** tại ngày 31/03/2026
9. Vốn chủ sở hữu: **4.797.799.074 đồng** tại ngày 31/03/2026
10. Ngày được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng: ngày 23/08/2017 theo Công văn số 5748/UBCK-GSĐC.
11. Ngày đăng ký giao dịch: ngày 30/11/2017 theo Thông báo số 1541/TB-SGDHN ngày 23/11/2017.
12. Công ty thuộc trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 59, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68/2025/QH15): Không

II. Thông tin không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

1. Ngày Công ty không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: Ngày 22/05/2026 (theo ngày phát hành Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 đã được kiểm toán)
2. Công ty không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng:
 - Điều kiện về vốn:
 - + Vốn điều lệ đã góp: **32.978.600.000 đồng** (Ba mươi hai tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng)
 - + Vốn chủ sở hữu: **4.797.799.074 đồng** (Bốn tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng)

Nơi nhận:

- Như Kg.

III. Cam kết của công ty

Công ty cam kết những thông tin này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin giả hoặc thiếu có thể làm ảnh hưởng đến nhà đầu tư, ảnh hưởng đến quyết định của cơ quan quản lý nhà nước.

Trong thời hạn một năm kể từ khi công ty không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng cho đến khi được UBCKNN hủy tư cách công ty đại chúng, Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến công ty đại chúng theo quy định pháp luật.

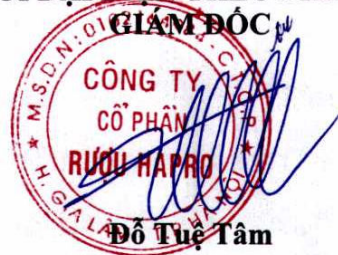
IV. Tài liệu kèm theo: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 đã kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như Kg.

- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Tuệ Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 30
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2026</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026</i>	<i>12– 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026</i>	<i>14 – 30</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Rượu Hapro (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Rượu Hapro (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102164984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 06 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 6 năm 2024.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 06: 32.978.600.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2026: 32.978.600.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0 1 0 2 1 6 4 9 8 4

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
Bà Lương Thị Khánh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26/12/2025
Bà Dương Thị Lam	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/12/2025
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	
Bà Đỗ Tuệ Tâm	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Vũ Thị Mai Hồng	Trưởng ban
Ông Cao Mạnh Tuấn	Thành viên
Bà Vũ Thị Hà	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đỗ Tuệ Tâm	Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Hà Nội đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Công ty đã thanh lý toàn bộ tài sản dây truyền máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh trên đất hợp pháp tại địa điểm lô B5A Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Thuận An, thành phố Hà Nội. Những điều kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty tiếp tục khai thác nguồn thu từ việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh tại địa điểm nêu trên và cho thuê phương tiện vận tải không sử dụng đến. Công ty đã ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm nay là 838.496.941 VND (năm trước số lãi là 294.712.399 VND), cùng với lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt giá trị dương, cho thấy những tín hiệu tích cực ban đầu trong quá trình phục hồi hoạt động. Ngoài ra, Ban Giám đốc khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 31/03/2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

Giám đốc



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
RƯỢU HAPRO**
H. GIA LÂM - TP. HÀ NỘI

Đỗ Tuệ Tâm

Số
ĐI
T
E
N
N
C
H
I
A
I
P

Số : 2602.01/2026/BCTC-NTVHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Kính gửi : Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Rượu Hapro

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Rượu Hapro, được lập ngày 22 tháng 05 năm 2026 từ trang 07 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Rượu Hapro chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Rượu Hapro tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2026 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới thuyết minh số V.10 – tại ngày 31/3/2026 nợ phải trả quá hạn là 997.285.027 VND, thuyết minh số V.11 – tại ngày 31/3/2026 nợ phải trả quá hạn là 992.367.395 VND, thuyết minh số V.13 – tại ngày 31/3/2026 nợ phải trả quá hạn là 1.425.957.792 VND và thuyết minh số V.14 - tại ngày 31/3/2026 nợ phải trả quá hạn là 400.000.000 VND. Lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31/3/2026 là 28.180.800.926 VND chiếm 85,45% vốn góp của chủ sở hữu.

Bên cạnh đó, Công ty đã thanh lý toàn bộ tài sản dây truyền máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh trên đất hợp pháp tại địa điểm lô B5A Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Thuận An, thành phố Hà Nội. Những điều kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty tiếp tục khai thác nguồn thu từ việc cho thuê hạ tầng và hợp tác kinh doanh tại địa điểm nêu trên và cho thuê phương tiện vận tải không sử dụng đến. Công ty đã ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm nay là 838.496.941 VND (năm trước số lãi là 294.712.399 VND), cùng với lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt giá trị dương, cho thấy những tín hiệu tích cực ban đầu trong quá trình phục hồi hoạt động. Ngoài ra, Ban Giám đốc khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên



Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

Nguyễn Thị Thúy

GCNĐKHNKT số: 6229-2023-124-1

IN VỊ NH ỘI H P

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.082.130.814	1.067.982.042
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	682.978.857	649.130.691
1. Tiền	111		182.978.857	149.130.691
2. Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		300.000.000	300.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	300.000.000	300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.799.747	54.843.537
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	860.657.303	860.657.303
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	53.927.526	53.927.526
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	438.882.416	431.926.206
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3; V.5	(1.291.667.498)	(1.291.667.498)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	26.655.604
1. Hàng tồn kho	141	V.6	-	26.655.604
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.352.210	37.352.210
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	29.223.020	29.223.020
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	8.129.190	8.129.190
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.038.210.697	9.643.807.941
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.216.367.480	3.631.382.632
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.216.367.480	3.631.382.632
<i>Nguyên giá</i>	222		7.290.563.615	7.290.563.615
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.074.196.135)	(3.659.180.983)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		79.500.000	79.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(79.500.000)	(79.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.821.843.217	6.012.425.309
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	5.821.843.217	6.012.425.309
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		10.120.341.511	10.711.789.983



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		5.322.542.437	6.752.487.850
I. Nợ ngắn hạn	310		5.013.156.437	6.471.227.850
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.511.668.700	2.965.032.335
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	992.367.395	992.367.395
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	37.025.490	35.400.158
4. Phải trả người lao động	314		306.472.351	315.101.461
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	1.765.622.501	1.763.326.501
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	400.000.000	400.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		309.386.000	281.260.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	309.386.000	281.260.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.797.799.074	3.959.302.133
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	4.797.799.074	3.959.302.133
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		32.978.600.000	32.978.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		32.978.600.000	32.978.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(28.180.800.926)	(29.019.297.867)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(29.019.297.867)	(26.125.997.164)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		838.496.941	(2.893.300.703)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		10.120.341.511	10.711.789.983

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Lập, ngày 22 tháng 05 năm 2026



Đoàn Thị Kim Vân



Đoàn Thị Kim Vân



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.783.267.070	1.724.360.330
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.783.267.070	1.724.360.330
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	441.670.756	786.936.817
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.341.596.314	937.423.513
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	31.420.341	16.328.484
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	534.519.714	659.039.598
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		838.496.941	294.712.399
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.5	-	3.188.013.102
13. Lợi nhuận khác	40		-	(3.188.013.102)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		838.496.941	(2.893.300.703)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		838.496.941	(2.893.300.703)
18. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.7	254,25	(877,33)

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Đoàn Thị Kim Vân

Đoàn Thị Kim Vân

Lập, ngày 22 tháng 05 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.856.316.000	1.787.871.868
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.540.777.637)	(981.112.058)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(147.753.460)	(200.827.460)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		28.126.000	34.238.132
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(193.483.078)	(300.930.604)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.427.825	339.239.878
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		31.420.341	16.328.484
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		31.420.341	(283.671.516)